

Số: 1111 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thực hiện ngay các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **603** thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

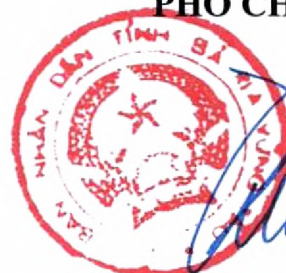
Quyết định và Phụ lục kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chuyên mục "Công báo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu", tại địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC) (b/c);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Bộ phận TN&TKQ tập trung cấp tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo-tin học;
- Lưu: VT, P.NC-KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tịnh



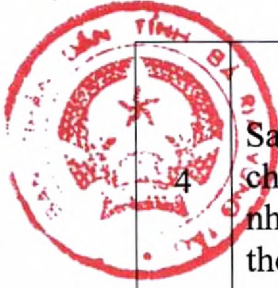
PHỤ LỤC

Danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

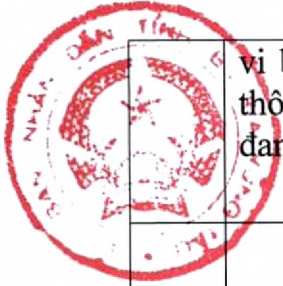
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

1. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa				
1	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
2	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
II. Lĩnh vực Đường bộ				
3	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	



4	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
5	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
6	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
7	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
8	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
9	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
10	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi	07 ngày làm việc, kể từ	06 ngày làm việc, kể từ	



	vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
11	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
12	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
13	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
14	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
15	Chấp thuận xây dựng xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
16	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy	



	thác	định	định	
17	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
18	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương không vào mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
19	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường của hệ thống đường địa phương không vì mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
20	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương để trông giữ xe có thu phí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
21	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
22	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	

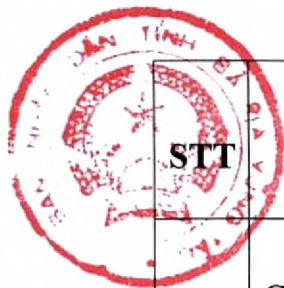


2. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

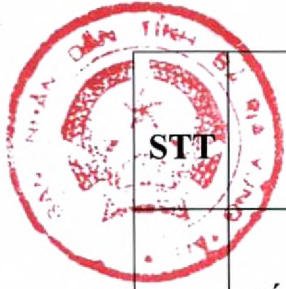
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh				
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
2	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
3	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
4	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
5	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
6	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
7	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
8	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
9	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
11	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
12	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
13	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
14	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
15	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
16	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
17	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
18	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	30 ngày	27 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
19	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
20	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



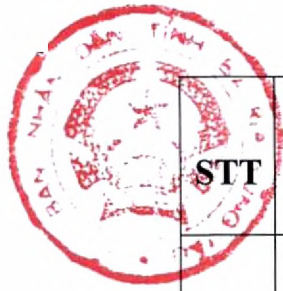
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
21	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
22	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
23	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
24	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
25	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



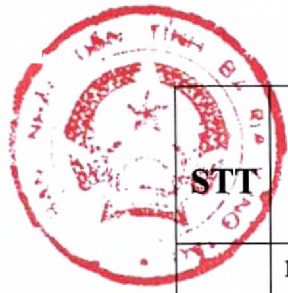
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
26	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
27	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
28	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
29	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
30	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	45 ngày	42 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
31	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long Điền thực hiện
32	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long Điền thực hiện
33	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi nhân sự	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long Điền thực hiện
34	Khám sức khỏe định kỳ	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa),	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
		khám sức khỏe đối với đơn lẻ	18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Điền thực hiện
35	Cấp giấy khám sức khỏe của người lái xe	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long Điền thực hiện
36	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa, TTYT Long Điền thực hiện
II. Lĩnh vực Y tế dự phòng				
37	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày	25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế thực hiện
38	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng	30 ngày	25 ngày	Phòng Nghiệp vụ



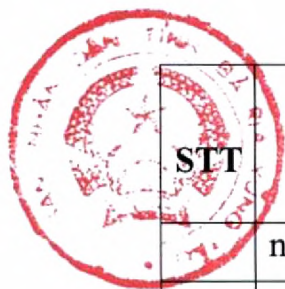
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế			Y Sở Y tế thực hiện
39	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 ngày	11 ngày	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thực hiện
40	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày	03 ngày	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thực hiện

III. Lĩnh vực Dược

41	Đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V-Thông tư 22/2009/TT-BYT)	3 tháng	2 tháng 20 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
42	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
43	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm	30 ngày	28 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở



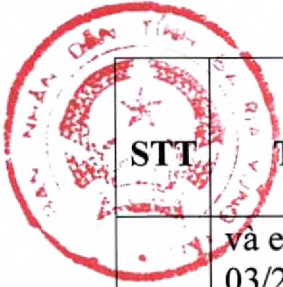
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	quyền của Sở Y tế			Y tế thực hiện
44	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
45	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
46	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
47	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện



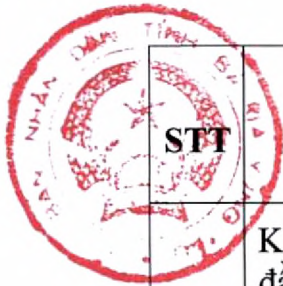
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	ngành, lĩnh vực			
48	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
49	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
50	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
51	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
52	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện



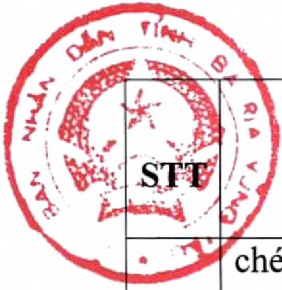
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	vi mục đích thương mại.			
53	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
54	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
55	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
56	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ	40 ngày	35 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT			Y tế thực hiện
IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng				
57	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Chi cục ATVSTP thực hiện
V. Lĩnh vực Giám định y khoa				
58	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
59	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
60	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
61	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
62	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện



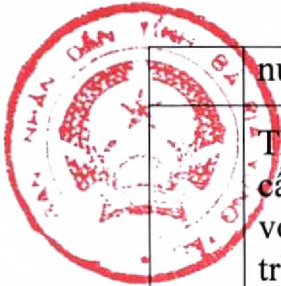
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
63	Khám giám định y khoa lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày	44 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
64	Khám giám định y khoa đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày	44 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
VI. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình				
65	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	5 ngày	3 ngày	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện
66	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi	3 ngày	2 ngày	Trung tâm y tế thị xã



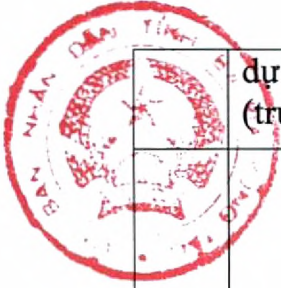
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	chép giấy chứng sinh			Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện
67	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	3 ngày	2 ngày	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện

3. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

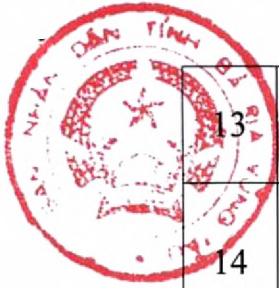
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày)	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	30	21	



	nước ngoài		
2	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30 (Đối với trường hợp điều chỉnh) 05 (Đối với trường hợp Cấp lại)	21 (Đối với trường hợp điều chỉnh) 03 (Đối với trường hợp Cấp lại)
3	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	+ Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. + Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: * Không quá 20 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B; * Không quá 15 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.	+ Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 27 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. + Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: * Không quá 18 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B; * Không quá 13 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.
4	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,	Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



	dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 01 bước)	hợp lệ.	hợp lệ.	
5	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	+ Đối với cấp III: Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Đối với các công trình còn lại: Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	+ Đối với cấp III: Không quá 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Đối với các công trình còn lại: Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
II. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp				
6	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của Doanh nghiệp	10	9	
7	Thông báo làm thêm giờ từ 200 giờ đến 300 giờ trong 1 năm	7	6	
8	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của Người sử dụng lao động	12	11	
III. Lĩnh vực Quản lý thương mại				
9	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
11	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
12	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	



13	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	
14	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	
15	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	15	14	
16	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	10	9	
17	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	10	9	
18	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	15	14	
19	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.	10	9	
20	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	10	9	

IV. Lĩnh vực Quản lý đầu tư

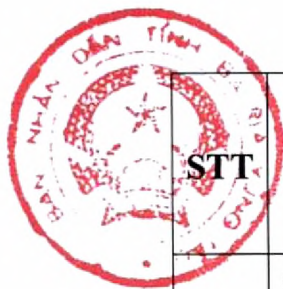
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15 ngày	12 ngày	
22	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	10 ngày	9 ngày	
23	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	15 ngày	12 ngày	
24	Giãn tiến độ dự án	15 ngày	12 ngày	



25	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	
26	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	

4. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quản lý công sản				
1	Thủ tục trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	
2	Thủ tục trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	
3	Thủ tục trình tự, thủ tục thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	
4	Thủ tục trình tự xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước khi dự án kết thúc	30 ngày	25 ngày	
5	Thủ tục báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di	40 ngày	35 ngày	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	dời			
6	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	60 ngày	55 ngày	
7	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ	60 ngày	55 ngày	
8	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	40 ngày	35 ngày	
9	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	20 ngày	18 ngày	
10	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	30 ngày	25 ngày	
11	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	30 ngày	25 ngày	
12	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	20 ngày	18 ngày	
13	Thủ tục điều chuyển tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày	25 ngày	
14	Thủ tục thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ	30 ngày	25 ngày	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
15	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	15 ngày	10 ngày	
16	Thủ tục trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	30 ngày	20 ngày	
17	Thủ tục chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	15 ngày	14 ngày	
18	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	15 ngày	14 ngày	
19	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư	15 ngày	14 ngày	
20	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của địa phương	15 ngày	14 ngày	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
II. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp				
21	Thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	15 ngày làm việc	14 ngày	
22	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	14 ngày	
23	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	14 ngày	
24	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	14 ngày	
25	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	14 ngày	
26	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	14 ngày	
27	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	14 ngày	
28	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	14 ngày	
29	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	14 ngày	
30	Thủ tục thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	15 ngày làm việc	14 ngày	
III. Lĩnh vực Tài chính - ngân sách				
31	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
IV. Lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
32	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	10 ngày	08 ngày	
33	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh.	30 ngày	25 ngày	
34	Thủ tục giải quyết Khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	45 ngày	40 ngày	
35	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	60 ngày	55 ngày	

5. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Năng lượng				
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (Đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV).	Không quá 10 ngày làm việc	Không quá 05 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
II. Lĩnh vực Điện				
2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	mô dưới 3MW đặt tại địa phương			làm việc
4	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
6	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
8	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
10	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
11	Cấp lại thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
12	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày	Không quá 07 (bảy) ngày làm	Cắt giảm 03 ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		làm việc	việc	làm việc
III. Lĩnh vực Dầu khí				
13	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
14	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
15	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
IV. lĩnh vực Bảo vệ người tiêu dùng				
16	Đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Chậm nhất 20(hai mươi) ngày làm việc	Chậm nhất mười bốn (14) ngày làm việc	Cắt giảm 06 ngày làm việc
V. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh				
17	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
18	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
19	Chấm dứt hoạt động bán hàng	10 ngày làm	07 ngày làm	Cắt giảm 03 ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	đa cấp tại địa phương	việc	việc	làm việc
VI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
20	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
22	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
23	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
24	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời gian hiệu lực : 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.07 ngày làm việc b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời gian hiệu lực : 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.07 ngày làm việc b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cắt giảm 04 ngày làm việc Không cắt giảm



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
25	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
27	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
28	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
29	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
30	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
31	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
32	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
33	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
34	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
35	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
36	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm	05 ngày làm	Cắt giảm



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	việc	việc	02 ngày làm việc
45	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
48	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
51	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	kinh doanh mua bán CNG			làm việc
55	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
56	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
57	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc

VII. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng

58	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
59	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
61	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
62	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
63	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
64	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	triệu lít/ năm)			làm việc
65	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời hạn hiệu lực : 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời hạn hiệu lực : 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cắt giảm 04 ngày làm việc Không cắt giảm
VIII. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại				
66	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	cắt giảm 02 ngày làm việc
IX. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ				
67	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
68	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
69	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật	05 ngày làm	03 ngày làm	Cắt giảm



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	việc	việc	02 ngày làm việc
X. Lĩnh vực Hóa chất				
70	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
71	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
72	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
73	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
XI. Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày
75	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03(ba)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03(ba)	Không cắt giảm



STT

Tên thủ tục hành chính

Thời gian giải quyết theo quy định

Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm

Ghi chú

ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hợp lệ.

ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hợp lệ.

b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi

c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi

Cắt giảm
05 ngày
làm việc

Không cắt
giảm



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		nhận đủ hồ sơ hợp lệ. d) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh : 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ. d) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh : 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.	Không cắt giảm
76	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ); - Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm : 03 ngày làm việc theo quy định.	- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ); - Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm : 03 ngày làm việc theo quy định.	Cắt giảm 03 ngày làm việc Không cắt giảm
XII. Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ				
77	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công			



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	ngành hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc	Cắt giảm 08 ngày làm việc

6. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực chính sách dân tộc				
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 2 ngày
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 2 ngày
II. Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
3	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	Cắt giảm 2 ngày
4	Thủ tục xử lý khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	Cắt giảm 5 ngày
5	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	45 ngày làm việc	40 ngày làm việc	Cắt giảm 5 ngày
6	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	60 ngày làm việc	55 ngày làm việc	Cắt giảm 5 ngày

7. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
1	Cho phép tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế. (Theo Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	7-15 ngày làm việc	7-10 ngày làm việc	
2	Thủ tục xuất cảnh	08 ngày làm việc	05 ngày làm việc	

8. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
1	Thủ tục xử lý đơn thư	Thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 10 ngày.	Thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 05 ngày	
II. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo				
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		báo thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 10 ngày.	báo thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 05 ngày.	
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan có thẩm quyền thụ lý đơn để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại và nêu rõ lý do.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan có thẩm quyền thụ lý đơn để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại và nêu rõ lý do.	
4	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông báo thụ lý giải	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông báo thụ lý giải	



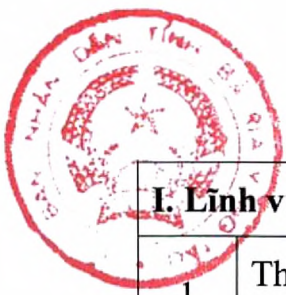
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		quyết hoặc không giải quyết là 10 ngày.	quyết hoặc không giải quyết là 05 ngày.	

III. Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

5	Thủ tục Tiếp công dân	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Trong trường hợp tiếp nhận trực tiếp nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp tại buổi (<01 ngày) hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 05 ngày.	
---	-----------------------	---	--	--

9. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
-----	------------------------	------------------------------------	---------------------------------------	---------



I. Lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành

1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày	10 ngày	
2	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày	7 ngày	
3	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày	7 ngày	
4	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày	10 ngày	
5	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	10 ngày	7 ngày	

II. Lĩnh vực Bưu chính

6	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	30 ngày	25 ngày	
7	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	10 ngày	7 ngày	
8	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	10 ngày	7 ngày	
9	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	7 ngày	5 ngày	
10	Thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	7 ngày	5 ngày	

III. Lĩnh vực Báo chí

11	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin	30 ngày	25 ngày	
12	Thủ tục thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản	15 ngày	10 ngày	